

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày.... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG
NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO,
DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC¹

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung:

- Tên tổ chức đề nghị:

- Địa chỉ liên hệ:

- Địa điểm thực hiện cơ sở ươm tạo:

- Số điện thoại:

Fax:

2. Cơ sở ươm tạo được đầu tư theo Quyết định đầu tư, Giấy phép đầu tư (nếu có)

3. Hồ sơ gồm:

(1) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận (**Biểu B1-ĐĐN**);

(2) Bản sao hợp lệ các giấy tờ, tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật của tổ chức đề nghị chứng nhận là cơ sở ươm tạo.

(3) Thuyết minh về năng lực của cơ sở ươm tạo đáp ứng các tiêu chí, điều kiện quy định tại Điều 4 của Thông tư này (**Biểu B2-TMCSUT**);

(4) Lý lịch khoa học của chuyên gia tư vấn có hợp đồng dài hạn với cơ sở ươm tạo (**Biểu B3a-LLKH**); danh sách các chuyên gia ký thỏa thuận hợp tác (**Biểu B3b-DSCG**);

(5) Văn bản chứng minh nguồn lực tài chính (đối với trường hợp sử dụng nguồn vốn tự có: Hồ sơ chứng minh nguồn vốn và cam kết sử dụng nguồn vốn để đối ứng thực hiện hoạt động ươm tạo; Đối với trường hợp huy động vốn từ các cá nhân/tổ chức hoặc huy động vốn góp của chủ sở hữu: văn bản cam kết và giấy tờ xác nhận về việc đóng góp vốn của các cá nhân/tổ chức/chủ sở hữu cho tổ chức chủ trì để thực hiện hoạt động ươm tạo; Đối với trường hợp vay vốn tổ chức tín dụng: cam kết cho vay vốn của các tổ chức tín dụng để thực hiện hoạt động ươm tạo).

(6) Báo cáo năng lực về trang thiết bị, máy móc của cơ sở ươm tạo phù hợp với mục tiêu của hoạt động ươm tạo, trường hợp sử dụng trang thiết bị của các đơn vị

¹ Tổ chức có thể đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

liên kết thì phải có các văn bản chứng minh năng lực của các đơn vị này;

(7) Văn bản chứng minh khả năng liên kết của cơ sở ươm tạo với các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo phục vụ hoạt động ươm tạo.

(8) Các hồ sơ minh chứng đáp ứng các tiêu chí, điều kiện khác quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ.

Kính đề nghị Quý Ủy ban xem xét và cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

**THUYẾT MINH NĂNG LỰC CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG
NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO,
DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC²**

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở ươm tạo:
2. Các công nghệ, doanh nghiệp dự kiến ươm tạo:
3. Trụ sở đăng ký, điện thoại, fax:
4. Hình thức đầu tư:

Bên Việt Nam (tên tổ chức, cá nhân):

5. Thông tin cơ sở ươm tạo

5.1. Mặt bằng địa điểm xây dựng

- Địa chỉ:

- Diện tích sử dụng:

5.2. Mục tiêu và phạm vi hoạt động chính của cơ sở ươm tạo

5.3. Tổng vốn đầu tư.....VNĐ

.....USD, trong đó:

- Vốn cố định.....VNĐ/USD, gồm:

+ Nhà xưởng..... m², trị giá... VNĐ/USD.

+ Văn phòng..... m², trị giá... VNĐ/USD.

+ Phòng hội thảo, phòng thí nghiệm và thử nghiệm..... m², trị giá...

VNĐ/USD

+ Trang thiết bị, máy móc:..... trị giá... VNĐ/USD

- Vốn cố định khác:.....VNĐ/USD

- Vốn pháp định:.....VNĐ/USD

+ Bên Việt Nam:.....%, là.....VNĐ/USD, gồm: Tiền, tương đương... VNĐ/USD; Tài sản khác, tương đương VNĐ/USD.

+ Bên nước ngoài:.....%, là.....VNĐ/USD, gồm: Tiền, tương đương VNĐ/USD; Tài sản khác.....VNĐ/USD.

II. Mục tiêu, nội dung chủ yếu

6. Mục tiêu của cơ sở ươm tạo

Nêu rõ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể của cơ sở ươm tạo.

7. Tổng quan tình hình hoạt động ươm tạo (*Liên quan đến công nghệ và doanh*

² Thuyết minh năng lực của cơ sở ươm tạo đối với một hoặc nhiều hoạt động ươm tạo nêu trên.

nghiệp dự kiến ươm tạo)

7.1. Ngoài nước

7.2. Trong nước

8. Cơ sở ươm tạo công nghệ cao đáp ứng các điều kiện cụ thể quy định tại Điều 4 của Thông tư số/2026/TT-BKHCN ngày tháng ...năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

8.1. Giải trình các công nghệ được ươm tạo

8.2. Giải trình các doanh nghiệp được ươm tạo

8.3. Giải trình về hạ tầng kỹ thuật

8.4. Giải trình về đội ngũ quản lý và lực lượng lao động trực tiếp làm việc tại cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược

8.5. Giải trình về đội ngũ chuyên gia tư vấn có hợp đồng dài hạn với cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược

Danh sách mạng lưới chuyên gia tư vấn

STT	Họ và tên	Tổ chức công tác	Nội dung công việc tham gia	Thời gian làm việc cho cơ sở ươm tạo (Số tháng quy đổi ³)

8.6. Giải trình về khả năng liên kết:

Danh sách các tổ chức, cá nhân liên kết và các nội dung liên kết

STT	Tên tổ chức, cá nhân	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Nội dung liên kết (Đề nghị ghi cụ thể)

8.7. Kế hoạch ươm tạo, kế hoạch phát triển

(thể hiện rõ vai trò của cơ sở ươm tạo trong việc đầu tư, xây dựng và quản lý cơ sở ươm tạo; các phương pháp thu hút các nhóm nghiên cứu trẻ, các tổ chức, cá nhân có ý tưởng nghiên cứu và phát triển công nghệ, sản phẩm công nghệ tạo ra, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam).

8.7.1. Bản tóm tắt

8.7.2. Chiến lược ươm tạo

Các cơ chế, chính sách của cơ sở ươm tạo về việc thu hút các nhóm nghiên cứu trẻ, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược tại cơ sở ươm tạo.

³ Một (01) tháng quy đổi là tháng gồm 22 ngày làm việc x 8 tiếng.

8.7.3. Sản phẩm ươm tạo

8.7.4. Thị trường

- Dự báo về xu thế phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược sản phẩm công nghệ cao trên thế giới; nhu cầu chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng, mức độ thân thiện với môi trường; khả năng thay thế sản phẩm nhập khẩu của công nghệ cao, sản phẩm công nghệ cao, công nghệ chiến lược được ươm tạo và góp phần nâng cao năng lực khoa học và công nghệ quốc gia.

- Dự báo nhu cầu thị trường (trong và ngoài nước) có tính đến các sản phẩm cùng loại, độ tin cậy của dự báo; dự báo thị phần của sản phẩm do công nghệ tạo ra, tỷ lệ xuất khẩu; tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm được áp dụng; khả năng cạnh tranh (về chất lượng, mẫu mã, giá thành) của sản phẩm do công nghệ tạo ra.

- Dự báo về số lượng doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược được thành lập mới; khả năng thích nghi, sẵn sàng sản xuất kinh doanh sản phẩm công nghệ, sản phẩm công nghệ cao đáp ứng nhu cầu của thị trường trong và ngoài nước; Dự báo về nguồn lực, nhân lực KH&CN; dự báo nguồn lực, nhân lực công nghệ cao được đào tạo trong quá trình ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược

8.7.5. Chiến lược marketing và tiêu thụ sản phẩm

Giải trình rõ về tầm quan trọng của việc quảng bá sản phẩm, xây dựng một kế hoạch có hệ thống để thực thi và điều chỉnh các hoạt động ươm tạo sao cho tổ chức, cá nhân được ươm tạo và các doanh nghiệp có thể trao đổi và tiếp nhận sản phẩm, dịch vụ mà doanh nghiệp quan tâm

8.7.6. Đội ngũ lãnh đạo

Cần chứng minh năng lực của đội ngũ lãnh đạo. Sơ đồ tổ chức lãnh đạo, công tác đào tạo và quản lý nhân sự trong vòng 05 năm tới

8.7.7. Kế hoạch phát triển

- Phải tính toán chi phí và doanh thu thực tế, chi tiết để tính được lợi nhuận thu được.

- Lập kế hoạch phát triển ươm tạo, lập kế hoạch phát triển tài chính trong ngắn hạn và dài hạn.

- Trình bày hoạt động kinh doanh cụ thể trong vòng 05 năm tới.

8.7.8. Những cơ hội và nguy cơ

- Cần thể hiện được những cơ hội đặc biệt hoặc những rủi ro có thể phát sinh.

- Cần tính toán kỹ lưỡng bản kế hoạch kinh doanh trong điều kiện thuận lợi và trong tình huống bất lợi.

- Những yếu tố có thể ảnh hưởng tới hoạt động ươm tạo.

8.7.9. Kế hoạch vốn, kế hoạch triển khai, duy trì hoạt động của cơ sở ươm tạo

- Giải trình về kế hoạch vốn: giải trình rõ về năng lực tài chính (khả năng huy động vốn, hoàn vốn, trả nợ,...) của cơ sở ươm tạo.

- Giải trình về tổng chi bình quân cho hoạt động của cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược trong 01 năm, bao gồm:

+ Tiền lương, tiền công, phụ cấp cho các cán bộ làm việc tại cơ sở ươm tạo; tiền công, tiền thù lao cho chuyên gia tư vấn có hợp đồng dài hạn với cơ sở ươm tạo cho các chuyên gia nhận xét, phản biện, đánh giá các kết quả nghiên cứu; chi hội thảo, hội nghị khoa học, các khóa đào tạo tư vấn thường xuyên và chuyên sâu; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; tiền chi hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân ươm tạo; chi cho việc marketing, quảng cáo và PR cho các sản phẩm ươm tạo thành công.

+ Mua và vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hóa chất, nhiên liệu, năng lượng, phục vụ cho ươm tạo.

+ Mua sản phẩm mẫu, tài liệu, số liệu quan trắc, số liệu điều tra, thông tin điện tử, văn phòng phẩm, vật dụng bảo hộ lao động, vật rẻ tiền mau hỏng phục vụ ươm tạo.

+ Mua sắm các trang thiết bị, máy móc đồng bộ, hiện đại phục vụ cho việc ươm tạo.

+ Tiền chi cho bảo dưỡng trang thiết bị, máy móc, nhà xưởng.

8.7.10. Tài liệu kèm theo

8.8. Giải trình về kế hoạch tư vấn, đào tạo thường xuyên và chuyên sâu cho các tổ chức, cá nhân ươm tạo: Lập kế hoạch đào tạo theo quý, theo năm, trong đó cần nêu rõ các tiêu chí về nội dung chuyên môn cần đào tạo, dự kiến chuyên gia tư vấn đáp ứng khóa đào tạo

8.9. Giải trình hệ thống quản lý chất lượng; các quy định, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về môi trường, tiết kiệm năng lượng, tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thông tin: Giải trình rõ các quy định, các chế tài của cơ sở ươm tạo để đạt được các tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc tương đương với quốc tế.

8.10. Những vấn đề khác có liên quan (nếu có):

- Sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu, linh kiện, phụ tùng (xem xét khả năng khai thác, cung ứng, vận chuyển, lưu giữ nguyên vật liệu để cung cấp cho hoạt động thường xuyên của cơ sở ươm tạo; xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị các loại linh kiện, phụ tùng hoặc bán thành phẩm phải nhập ngoại để gia công, lắp ráp, sản xuất, thử nghiệm ra sản phẩm; xem xét chủng loại, khối lượng, giá trị nguyên, nhiên, vật liệu phải nhập ngoại, khả năng sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu tại địa phương và trong nước, khả năng sử dụng nguyên liệu ít gây ô nhiễm môi trường).

- Hiệu quả của công nghệ cao, công nghệ chiến lược sản phẩm công nghệ cao đối với kinh tế - xã hội (công nghệ cao mới, sản phẩm mới, mở rộng thị trường hoặc thị trường mới, tạo việc làm cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước, lợi ích kinh tế của cơ sở ươm tạo), đối với địa phương, ngành (nâng cao chất lượng sản phẩm, góp phần làm gia tăng giá trị sản phẩm, tạo ra sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thế mạnh của địa phương,...).

- Hiệu quả của việc phát triển các doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược đối với địa phương, ngành, quốc gia.

- Hiệu quả của việc đào tạo, nâng cao nguồn lực, nhân lực KH&CN.

- An toàn và vệ sinh lao động, phòng, chống cháy nổ.

III. Dự kiến một số sản phẩm đạt được của cơ sở ương tạo

11. Yêu cầu kỹ thuật, chỉ tiêu chất lượng đối với công nghệ, sản phẩm công nghệ tạo ra

TT	Tên công nghệ, sản phẩm công nghệ và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu	Đơn vị đo	Mức chất lượng		Dự kiến số lượng công nghệ, sản phẩm tạo ra
			Cần đạt	Mẫu tương tự	
				Trong nước	Thế giới
1.1	Công nghệ				
1.2	<i>Sản phẩm công nghệ</i>				
1.3	<i>Công nghệ cao</i>				
1.4	<i>Sản phẩm công nghệ cao</i>				

12. Doanh nghiệp KH&CN

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh	Ghi chú

13. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ cao

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh	Ghi chú

14. Doanh nghiệp công nghệ cao

TT	Tên doanh nghiệp	Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh	Ghi chú

15. Nguồn nhân lực

TT	Lĩnh vực chuyên môn	Dự kiến số nhân lực	Ghi chú
15.1	Nhân lực KH&CN		
15.2	Nhân lực công nghệ cao		

16. Đóng góp của cơ sở ươm tạo

- Đối với khoa học và công nghệ
- Đối với kinh tế - xã hội

....., ngày... tháng... năm.....
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

LÝ LỊCH KHOA HỌC
CỦA CHUYÊN GIA TƯ VẤN⁴

1. Họ và tên:			
2. Ngày/tháng/năm sinh:		Nam/Nữ:	
3. Số định danh cá nhân/CCCD:			
4. Học hàm:		Năm được phong học hàm:	
Học vị:		Năm đạt học vị:	
5. Chức danh nghề nghiệp ⁵ :			
Chức vụ:			
6. Điện thoại:		E-mail:	
7. Địa chỉ:			
8. Nơi làm việc của cá nhân đăng ký chuyên gia tư vấn:			
Tên tổ chức:			
Tên người Lãnh đạo:			
Điện thoại :			
Địa chỉ:			
9. Quá trình đào tạo			
Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp
Đại học			
Thạc sĩ			
Tiến sĩ			
Sau tiến sĩ			
10. Quá trình công tác			
Thời gian (Từ năm ... đến năm...)	Vị trí công tác	Tổ chức công tác	Địa chỉ tổ chức
11. Các công trình công bố chủ yếu			

⁴ Mẫu Lý lịch này dùng cho các cá nhân đăng ký tham gia tư vấn với cơ sở ương tạo. Lý lịch được trình bày và in ra trên khổ giấy A4.
⁵ Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

<i>(liệt kê các công trình tiêu biểu đã công bố liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký trong 5 năm gần nhất)</i>				
TT	Tên công trình (bài báo, công trình...)	Là tác giả hoặc là đồng tác giả công trình	Nơi công bố (tên tạp chí, nhà xuất bản)	Năm công bố

12. Số lượng văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp <i>(liệt kê các văn bằng bảo hộ: sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)</i>		
TT	Tên, số, nội dung văn bằng bảo hộ	Năm cấp văn bằng

13. Số công trình được áp dụng trong thực tiễn <i>(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký – nếu có)</i>			
TT	Tên công trình	Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng	Thời gian

14. Các nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì hoặc tham gia <i>(trong 5 năm gần đây thuộc lĩnh vực nghiên cứu của nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)</i>			
Tên nhiệm vụ KH&CN đã chủ trì	Thời gian (bắt đầu - kết thúc)	Thuộc Chương trình (nếu có)	Tình trạng (đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)
Tên nhiệm vụ	Thời gian	Thuộc Chương trình	Tình trạng

KH&CN đã tham gia	<i>(bắt đầu - kết thúc)</i>	<i>(nếu có)</i>	<i>(đã nghiệm thu, chưa nghiệm thu)</i>

15. Giải thưởng trong lĩnh vực khoa học và công nghệ
(về KH&CN, về chất lượng sản phẩm,... liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

TT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

16. Thành tựu hoạt động KH&CN và sản xuất kinh doanh khác
(liên quan đến nhiệm vụ KH&CN đăng ký - nếu có)

....., ngày tháng năm 20...

**TỔ CHỨC - NƠI LÀM VIỆC CỦA
 CHUYÊN GIA TƯ VẤN⁶**
(Xác nhận và đóng dấu)

CHUYÊN GIA TƯ VẤN
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần
 thiết để Ông, Bà tham gia tư vấn với
 cơ sở ương tạo

⁶ Nhà khoa học không thuộc tổ chức nào thì không xác nhận.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

TT	Họ và tên	Lĩnh vực tư vấn	Đơn vị công tác	Ghi chú
I	Chuyên gia có hợp đồng tư vấn dài hạn			
1				
II	Chuyên gia tư vấn ký thỏa thuận hợp tác, cam kết số giờ tư vấn hàng tháng			
2				
3				
...				

....., ngày....tháng..... năm.....

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ĐỀ NGHỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

[ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH, THÀNH PHỐ...]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng..... năm.....



GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM
TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ
CHIẾN LƯỢC⁷

Số chứng nhận: /CSUT

- Căn cứ Luật Công nghệ cao số 133/2025/QH15;
- Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Căn cứ Nghị định số .../2026/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Công nghệ cao;
- Căn cứ Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

CHỨNG NHẬN

Tên cơ sở ươm tạo:.....

Tên viết tắt:

Tên bằng tiếng nước ngoài (nếu có):

Hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo:

Địa chỉ đặt trụ sở cơ sở ươm tạo:.....

Là cơ sở ươm tạo:đã được đăng ký vào sổ đăng ký tại Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

Số đăng ký:..... /.....; Quyền số:.....; ngày..... tháng..... năm.....

Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.

....., ngày tháng năm.....
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP
TỈNH/THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH
(Ký, họ tên và đóng dấu)

⁷ Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

Mặt sau Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược/ ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao/ doanh nghiệp công nghệ chiến lược.

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC

1. Giấy chứng nhận ghi rõ Danh mục công nghệ cao và/hoặc Danh mục công nghệ chiến lược và/hoặc Danh mục sản phẩm công nghệ cao và/hoặc Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.

2. Cơ sở ươm tạo được cấp Giấy chứng nhận phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

a) *Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

b) *Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận.*

c) *Nghiêm cấm cho mượn, thuê Giấy chứng nhận.*

d) *Phải làm thủ tục thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận khi có thay đổi, bổ sung một trong các thông tin ghi trong Giấy chứng nhận.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Quyết định số/QĐ..... ngày ... tháng ... năm 20... của Bộ trưởng Bộ về việc thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ương tạo, ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

I. Bên ủy quyền:

1. Họ và tên:Số điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
4. Đơn vị công tác:
5. Địa chỉ:
6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu:.....Nơi cấp :.....
Ngày cấp :

II. Bên được ủy quyền:

1. Họ và tên:Số điện thoại:.....
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:
4. Đơn vị công tác:
5. Địa chỉ:
6. Số định danh cá nhân/Hộ chiếu :.....Nơi cấp :.....
Ngày cấp :

III. Nội dung ủy quyền:

Ủy quyền cho Ông/Bà:..... là Phó chủ tịch Hội đồng tư vấn chủ trì phiên họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ương tạo.

.....
.....

IV. Cam kết: Tôi cam kết sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thông tin ủy quyền ở trên./.

Bên ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bên nhận ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ...
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN
LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP
CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC⁸**

1. Họ và tên:
2. Chức vụ:
3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại, fax):
4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:
5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số ngày ... tháng ... năm ... của
6. Tên hồ sơ:
7. Loại hình cơ sở ươm tạo:
 - 7.1 Công lập ☐
 - 7.2 Ngoài công lập ☐
 - 7.3 Có vốn nước ngoài ☐
8. Nội dung thẩm định:
 - 8.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

TT	Nội dung	Tình trạng	
		Có	Không
I	Văn bản đề nghị công nhận cơ sở ươm tạo		
II	Bản sao hợp lệ các tài liệu	☐	☐
1	Quyết định thành lập	☐	☐
2	Điều lệ tổ chức và hoạt động	☐	☐
3	Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	☐	☐
III	Hồ sơ về nhân lực	☐	☐
1	Danh sách nhân lực nghiên cứu toàn thời gian	☐	☐
2	Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ chuyên môn	☐	☐
3	Bản sao hợp lệ hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng	☐	☐

⁸ Thẩm định hồ sơ đề nghị chứng nhận cơ sở ươm tạo đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.

IV	Tài liệu minh chứng mức chi hoặc cam kết chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	☐	☐
V	Tài liệu minh chứng kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa trong 05 năm gần nhất; hoặc tài liệu xác nhận việc nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định pháp luật	☐	☐

8.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ:

TT	Tiêu chí	Tình trạng	
		Đạt	Không đạt
1	Tiêu chí, điều kiện chung		
a	Có tư cách pháp nhân được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam	☐	☐
b	Có phương án tài chính khả thi, bao gồm nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp hoặc cam kết tài trợ từ các tổ chức, cá nhân, bảo đảm khả năng vận hành bộ máy và duy trì hoạt động hỗ trợ ươm tạo trong thời gian tối thiểu 02 (hai) năm liên tục	☐	☐
c	Có địa điểm đặt trụ sở hợp pháp gắn kết với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu như trường đại học, viện nghiên cứu, khu công nghệ cao; diện tích bảo đảm đủ cung cấp cho ít nhất 10 dự án ươm tạo đồng thời	☐	☐
d	Có hệ thống quản lý chất lượng nội bộ phù hợp với hoạt động ươm tạo, được xây dựng và áp dụng thực tế	☐	☐
đ	Có hạ tầng công nghệ thông tin, các công cụ số bảo đảm phục vụ hoạt động làm việc nhóm, tổ chức hội thảo trực tuyến và quản lý cơ sở dữ liệu dự án ươm tạo	☐	☐
e	Có đội ngũ quản lý cơ hữu tối thiểu 05 (năm) người; trong đó ít nhất 80% thành viên có trình độ đại học trở lên	☐	☐
g	Có ít nhất 01 chuyên gia tư vấn có chuyên ngành đào tạo phù hợp đối với mỗi lĩnh vực tham gia tư vấn, có trình độ đại học trở lên, có hợp đồng tư vấn dài hạn với cơ sở ươm tạo	☐	☐
h	Có kế hoạch và lộ trình thực hiện hoạt động ươm tạo rõ ràng, trong đó xác định cụ thể các mốc kiểm soát chất lượng đầu vào và đánh giá kết quả đầu ra của dự án, được cấp có thẩm quyền phê duyệt	☐	☐

i	Có khả năng liên kết với các cơ sở sản xuất, nghiên cứu, đào tạo phục vụ hoạt động ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược	☐	☐
2	Tiêu chí, điều kiện riêng đối với cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược		
a	Công nghệ được ươm tạo trong cơ sở ươm tạo công nghệ cao, công nghệ chiến lược phải thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển, Danh mục công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành.	☐	☐
b	Có mạng lưới chuyên gia tư vấn phù hợp về công nghệ ươm tạo, sở hữu trí tuệ đã ký thỏa thuận hợp tác với cơ sở ươm tạo.	☐	☐
c	Có quyền tiếp cận và sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm được trang bị các thiết bị thiết yếu bảo đảm cho hoạt động ươm tạo, thông qua một trong các hình thức: sở hữu trực tiếp, thuê dài hạn, hợp tác liên kết hoặc sử dụng dịch vụ từ bên thứ ba có đủ năng lực.	☐	☐
d	Đối với cơ sở ươm tạo công nghệ chiến lược thì hệ thống phòng thí nghiệm, phòng thử nghiệm được sử dụng phải đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương.	☐	☐
3	Tiêu chí, điều kiện riêng đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược		
a	Doanh nghiệp được ươm tạo trong cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược là doanh nghiệp tạo ra các sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển, Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược do Thủ tướng Chính phủ ban hành	☐	☐
b	Có không gian làm việc chung, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm và các tiện ích phục trợ bảo đảm phục vụ tối thiểu cho 10 (mười) dự án ươm tạo hoạt động đồng thời	☐	☐
c	Có mạng lưới chuyên gia tư vấn đa lĩnh vực (công nghệ, pháp lý, sở hữu trí tuệ, tài chính, marketing, quản	☐	☐

	trị doanh nghiệp, chuỗi cung ứng, hàng rào kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc tế) thông qua các thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng cộng tác viên. Các chuyên gia có thể là cá nhân hành nghề độc lập, thuộc tổ chức tư vấn chuyên nghiệp hoặc giảng viên, nhà nghiên cứu có hợp đồng làm việc phù hợp		
d	Có quyền sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp cơ sở vật chất, phòng thử nghiệm, khu sản xuất thử nghiệm được trang bị các thiết bị thiết yếu bảo đảm cho hoạt động ươm tạo	☐	☐
đ	Đối với cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ chiến lược thì hệ thống phòng thử nghiệm sản phẩm công nghệ chiến lược được sử dụng phải đạt tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025:2017 hoặc các tiêu chuẩn quốc tế tương đương	☐	☐

8.3. Kết quả thẩm định:

- Hồ sơ *(sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác)*:
- Tiêu chí *(đáp ứng với các tiêu chí theo quy định)*:
- Ý kiến khác:

9. Kết luận và kiến nghị:

- ☐ Đồng ý cấp Giấy chứng nhận.
- ☐ Không đồng ý cấp Giấy chứng nhận.

..., ngày ... tháng ... năm ...

NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/ THÀNH PHỐ...
CƠ QUAN CHUYÊN MÔN VỀ KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG
TƯ VẤN THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM
TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO, DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ
CHIẾN LƯỢC

A. Thông tin chung

1. Tên tổ chức đề nghị chứng nhận (cơ sở ươm tạo):

.....
.....

2. Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định:

Số:/QĐ-..... ngày/...../20.....

Cơ quan ban hành: Ủy ban nhân dân tỉnh/Thành phố

3. Thời gian, địa điểm họp hội đồng

- Thời gian:, ngày/...../20.....

- Địa điểm:.....

4. Thành phần Hội đồng:

- Số thành viên có mặt:/..... người

- Số thành viên vắng mặt: người (danh sách thành viên vắng mặt, nếu có):

.....
.....

5. Đại biểu tham dự họp hội đồng:

TT	Họ và tên	Đơn vị công tác

6. Hội đồng nhất trí cử Ông/Bà là thư ký
khoa học của Hội đồng.

B. Nội dung làm việc của hội đồng *(ghi chép của thư ký khoa học):*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(chi tiết ý kiến của các thành viên Hội đồng và đại biểu tham dự trong tài liệu kèm theo)

C. Bỏ phiếu đánh giá

1. Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu với các thành viên sau:

- Trưởng ban:

- Hai thành viên:

.....

2. Hội đồng đã bỏ phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký.

Kết quả kiểm phiếu đánh giá các hồ sơ đăng ký chứng nhận cơ sở ương tạo trong biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kiểm phiếu kèm theo.

3. Kết quả bỏ phiếu

Căn cứ kết quả kiểm phiếu và quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 8 của Thông tư này, Hội đồng thống nhất kết quả thẩm định đồng ý với yêu cầu của hồ sơ khi có trên 3/4 số thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp bỏ phiếu “Đồng ý”; thống nhất kết quả thẩm định “Không đồng ý” với yêu cầu của hồ sơ trong các trường hợp còn lại. Kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn được lập thành biên bản và có chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia họp.

D. Kết luận của Hội đồng

1. Kết luận:

2. Kiến nghị:

.....

.....

Hội đồng đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/Thành phố ... xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

THƯ KÝ KHOA HỌC

(Họ, tên và chữ ký)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

(Họ, tên và chữ ký)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày tháng năm 20...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ƯƠM TẠO CÔNG NGHỆ CAO, CÔNG
NGHỆ CHIẾN LƯỢC, ƯƠM TẠO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO,
DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ CHIẾN LƯỢC⁹

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...

1. Thông tin chung

- Tên tổ chức đề nghị:

- Địa chỉ liên hệ:

- Địa điểm thực hiện cơ sở ươm tạo:

- Số điện thoại:

Fax:

2. Cơ sở ươm tạo được đầu tư theo Quyết định đầu tư, Giấy phép đầu tư (nếu có)

3. Hồ sơ gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận, trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại (**Biểu B8-ĐĐNCL**);

b) Bản sao Giấy chứng nhận đã được cấp (nếu còn).

c) Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Thông tư này.

d) Trường hợp thông tin, giấy tờ liên quan đã có trong các cơ sở dữ liệu quốc gia hoặc cơ sở dữ liệu chuyên ngành được cơ quan có thẩm quyền quản lý, cơ sở ươm tạo không phải nộp lại.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong Hồ sơ.

Kính đề nghị Quý Ủy ban xem xét và cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

⁹ Tổ chức có thể đề nghị cấp Giấy chứng nhận đối với một hoặc nhiều loại hình hoạt động ươm tạo nêu trên.